

KINH DOANH > Công nghiệp - Nông nghiệp

Sau tín chỉ carbon, liệu có còn tín chỉ nào khác?

16:00 01/09/2024

(KTSG Online) – Trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với những thách thức ngày càng nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu, tín chỉ carbon đã được xem như một giải pháp tài chính nhằm khuyến khích việc giảm phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, liệu giải pháp này có thực sự hiệu quả trong việc bảo vệ môi trường, hay chỉ đơn thuần là một cách để thương mại hóa thiên nhiên, mang lại lợi ích ngắn hạn nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro lâu dài?

- [‘Ba nhà’ cùng bàn cách tăng tốc cho nền kinh tế Net Zero](#)
- [Thị trường tín chỉ carbon rừng: Tiềm năng trước mắt nhưng thực hiện còn xa](#)

Tín chỉ carbon cần nhưng có đủ?

Chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế đặt ra giới hạn về lượng khí thải mà một công ty hoặc quốc gia có thể phát thải. Nếu một công ty vượt quá giới hạn này, họ phải mua tín chỉ carbon từ các công ty khác đã giảm lượng khí thải dưới mức cho phép.



Việc tín chỉ hóa thiên nhiên lại đặt ra nhiều câu hỏi về hiệu quả thực sự và những hệ lụy tiềm ẩn của nó. Ảnh minh họa: AP

Tín chỉ carbon, về bản chất, được tạo ra để thúc đẩy các quốc gia và doanh nghiệp giảm phát thải thông qua một cơ chế thị trường. Mỗi tín chỉ đại diện cho một tấn CO₂ hoặc khí nhà kính tương đương không được phát thải vào khí quyển. Cơ chế này đã mở ra một thị trường tài

chính mới, nơi các doanh nghiệp có thể mua bán quyền phát thải, tạo ra nguồn lợi nhuận tức thì. Điều này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế ngắn hạn mà còn khuyến khích đầu tư vào công nghệ xanh, nâng cao nhận thức về môi trường và hỗ trợ các sáng kiến bền vững.

Tuy nhiên, khi xem xét kỹ lưỡng hơn, việc tín chỉ hóa thiên nhiên lại đặt ra nhiều câu hỏi về hiệu quả thực sự và những hệ lụy tiềm ẩn của nó. Các doanh nghiệp có thể lợi dụng hệ thống tín chỉ để “làm xanh” hình ảnh của mình mà không cần cam kết thực sự với việc giảm phát thải. Hãy thử tưởng tượng một tập đoàn có thể gây ô nhiễm và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, nhưng vẫn đủ năng lực tài chính để mua đủ tín chỉ carbon cần thiết. Điều này dẫn đến việc thiên nhiên bị biến thành một công cụ kinh doanh, mất đi giá trị nội tại của nó.

Thêm vào đó, khi tín chỉ carbon trở thành một loại hàng hóa có thể giao dịch, chúng ta không chỉ đơn giản hóa giá trị của thiên nhiên mà còn mở ra cánh cửa cho các hành vi gian lận và khai thác không bền vững. TS. Vương Quân Hoàng trong cuốn sách “Better economics for the Earth: A lesson from Quantum and information theories” của mình đã chỉ ra một hạn chế lớn của tín chỉ carbon, đó là chúng có thể dẫn đến việc các cộng đồng bản địa bị thiệt thòi, và hơn 90% các tín chỉ carbon từ rừng nhiệt đới thường không mang lại lợi ích thực sự cho khí hậu.

Điều này đặt ra câu hỏi về tính công bằng của các giải pháp thị trường. Liệu việc giảm phát thải có nên được thực hiện bằng cách chuyển gánh nặng sang những người dân và quốc gia nghèo hơn? Để giải quyết vấn đề này, cần có những cơ chế tham vấn và chia sẻ lợi ích công bằng hơn đối với các cộng đồng địa phương.

Có nên kỳ vọng vào một loại tín chỉ khác?

Nhiều nghiên cứu và báo cáo đã nêu ra các mối quan ngại về các dự án giảm phát thải khí nhà kính do mất rừng ở các nước đang phát triển (REDD) như Brazil, Cộng hòa Dân chủ Congo và Indonesia, đặc biệt liên quan đến tính minh bạch và tác động đến quyền lợi của các cộng đồng địa phương. Các dự án giảm phát thải do mất rừng và suy thoái rừng (REDD+) ở những quốc gia này đã nhận nhiều sự chỉ trích vì không đảm bảo đầy đủ quyền lợi của các cộng đồng bản địa và thiếu minh bạch trong quá trình thực hiện, dẫn đến xung đột và thiệt hại cho người dân địa phương.

Với những hạn chế rõ ràng của tín chỉ carbon, câu hỏi về khả năng phát triển các loại tín chỉ mới trong tương lai đang trở nên ngày càng thú vị và đáng chú ý. Sau tín chỉ carbon, chúng ta có thể kỳ vọng vào sự xuất hiện của các loại tín chỉ như tín chỉ hạt nhựa, tín chỉ rác thải, tín chỉ ô nhiễm không khí, và thậm chí là tín chỉ đa dạng sinh học.

Tín chỉ hạt nhựa có thể trở thành một công cụ quan trọng để kiểm soát và giảm thiểu lượng nhựa thải ra môi trường, bằng cách tạo ra một hệ thống trao đổi tín chỉ dựa trên việc giảm thiểu hạt vi nhựa trong sản phẩm công nghiệp và tiêu dùng. Tín chỉ rác thải, tương tự, có thể

khuyến khích các doanh nghiệp và cộng đồng quản lý rác thải hiệu quả hơn, thông qua việc trao đổi tín chỉ dựa trên lượng rác được tái chế hoặc xử lý bền vững.

Những tín chỉ này không chỉ nhằm mở rộng phạm vi bảo vệ môi trường, mà còn thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên một cách bền vững thông qua các cơ chế tài chính mới. Tuy nhiên, như đã thấy với tín chỉ carbon, chúng cũng không tránh khỏi những rủi ro: nguy cơ thương mại hóa quá mức và việc mục tiêu bảo vệ thiên nhiên có thể bị lãng quên trước những lợi ích tài chính trước mắt.

Trong bối cảnh đó, việc chỉ dựa vào các công cụ tài chính như tín chỉ là chưa đủ. Chúng ta cần có một cách tiếp cận toàn diện hơn, bao gồm cả việc thay đổi chính sách, luật pháp và nhận thức của cả doanh nghiệp lẫn người tiêu dùng. Để thực sự bảo vệ thiên nhiên, chúng ta phải vượt qua giới hạn của các cơ chế thị trường và tìm kiếm những giải pháp bền vững, không chỉ vì lợi ích kinh tế trước mắt mà còn vì sự tồn vong lâu dài của hành tinh.

Việc tín chỉ hóa thiên nhiên, trong bối cảnh hiện tại, có thể được xem là một bước chuyển tiếp cần thiết nhưng chưa đủ để đạt đến một “nền kinh tế ổn định”. Đây là một trạng thái mà ở đó, hoạt động kinh tế chỉ duy trì ở mức đủ để tồn tại mà không gây tổn hại đến hệ sinh thái lớn hơn. Tuy nhiên, như các nhà nghiên cứu đã cảnh báo, sự chuyển đổi gấp rút tới trạng thái này có thể dẫn đến sự sụp đổ của các cấu trúc kinh tế-xã hội hiện tại, vốn đã ăn sâu vào hệ thống giá trị văn hóa dựa trên tăng trưởng liên tục suốt 400 năm qua.

Ngay cả khi chúng ta thực hiện việc giảm hoặc ngừng sản xuất, cách tiếp cận này vẫn không đủ để giải quyết vấn đề, bởi văn hóa tiêu dùng vẫn không thay đổi. Chính vì vậy, thay vì loại bỏ hoàn toàn tư duy tăng trưởng, cần phải tái cấu trúc cách chúng ta hiểu về “tăng trưởng”.

Đây là lúc “văn hóa thặng dư sinh thái” (eco-surplus culture) của TS. Vương Quân Hoàng trở thành một khái niệm quan trọng. Văn hóa này không chỉ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường mà còn thúc đẩy bảo tồn và phục hồi thiên nhiên thông qua việc truyền thông và giáo dục hiệu quả, cùng với sự tham gia tích cực của giới khoa học và nỗ lực khôi phục mối liên kết giữa con người và thiên nhiên.

Đồng thời, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, việc tín chỉ hóa thiên nhiên, khi thiếu minh bạch và không có sự tham gia đầy đủ của cộng đồng địa phương, có thể dẫn đến các hệ quả tiêu cực không lường trước được, như đã được chứng minh trong các dự án REDD+ tại các quốc gia đang phát triển. Những vấn đề này cho thấy rằng, trong quá trình chuyển tiếp sang một nền kinh tế ổn định, cần phải có các cơ chế giám sát chặt chẽ và một sự thay đổi sâu rộng trong hệ thống giá trị xã hội. Điều này để đảm bảo rằng chúng ta không chỉ bảo vệ thiên nhiên, mà còn duy trì tính bền vững và công bằng trong mọi hoạt động kinh tế.

() Cố vấn chiến lược cảng của tổ chức tư vấn Royal HaskoningDHV*

References

- [1] Vuong, Q. H., & Nguyen, M. H. (2024). *Better economics for the Earth: A lesson from quantum and information theories*. AISDL. <https://www.amazon.com/dp/B0D98L5K44>
- [2] Vuong, Q. H. (2021). The semiconducting principle of monetary and environmental values exchange. *Economics and Business Letters*, 10(3), 284-290. <https://reunido.uniovi.es/index.php/EBL/article/view/15872>